

# QUỐC THANH BÁCH LỤC

## QUYỂN 4

### 1. SẮC CHỈ ĐẶT PHÁP DANH CHO BỐN MƯƠI CHÍN NGƯỜI.

Hoàng đế sắc chỉ - Hoàng đế cung kính hỏi Sa-môn Trí Việt và các Pháp sư chùa Quốc Thanh ở Quát Châu, Tăng sư Trí Tảo đến nhận được thư có đủ hoài mong hết sức, phước đại Thiên Thai thật sự là cảnh giới tốt đẹp, cho nên cung kính giúp đỡ Trí Giả xây dựng già-lam, pháp duyên đã sâu sắc, nghĩa tôn sư sâu nặng, muốn làm cho bậc thầy để lại khuôn phép tôn kính mà không rơi rụng, Bồ-tát tịnh nghiệp lâu nên càng mới, vậy thì cách bậc Thánh lâu xa học trò sẽ suy thoái, tìm cách mưu cầu lợi dưỡng, không cất đức tục duyên, mùi vị ngọt béo, trái phạm giới luật, đây là chính tăng thêm tội lỗi như bấn, há cho là ruộng phước ư? Các sư lìa bỏ pháp hữu vi, cầu đạo quả vô thượng, vứt đi các lậu hoặc thế tục, xem xét ở hoài bão thanh cao, bởi vậy phải khen ngợi dạy bảo người chưa học tu tịnh hạnh, khiến cho các pháp môn kia trở thành bạn, đều quay về hòa hợp, giới cấm của chư Phật chung quy vâng theo thực hành. Còn chùa này tốt đẹp thuận theo sự việc mẫu mực của Tiên giác, đó là lý do cảm ứng sâu xa, chính là tên gọi chùa Quốc Thanh, đồng thời có giúp cho đồ vật vì vậy nói tùy hỷ. Mùa Đông lần lượt rất lạnh mà đạo thể rõ ràng vui vẻ, trăm tuần du nhận ra phong tục, liền đến Giang Đô, nhìn về núi sông xa xăm lại nghĩ về sự vất vả hết sức, cho nên phải gồm thông sự xá nhân Lữ Chính Lực hướng về, chỉ ra đây không nhiều, người làm sứ là Lữ Chính Lực kia đến chùa, tuyên đọc sắc chỉ ban tặng đồ vật giúp chùa. Ngày hai mươi chín tháng mười một, niên hiệu Đại Nghiệp năm, sắc chỉ độ cho bốn mươi chín người xuất gia, huân lục hương hai hộ, xây tường đất bốn phía xung quanh tạo năm gian, thiết trai ngàn vị tăng, hai ngàn phần vật dụng, gạo một ngàn hộ. Trụ quốc nội sử lệnh cho Cử quốc công thần chưa đến, Đại đô đốc kiêm nội sử thị lang thần Ngu Thế Cơ, Đại đô đốc Triều tán phu kiêm nội sử xá nhân thần Trương Càn Uy, sắc chỉ độ cho bốn mươi chín người xuất

gia xong, Tăng xứ giúp cho Tăng thực hiện pháp danh là Quán Đảnh, vâng mạng Tăng sai khiến nghe theo sáu việc để đặt tên. Người làm sứ ghi chép tấu trình tướng trạng điềm báo cảm ứng thông suốt ứng nghiệm, ánh sáng lên cao, bên trên tám tên gọi dựa theo điềm báo Quốc Thanh, tất cả dùng chữ Linh nêu ở đầu; vắng lặng chân thật như dấu vết noi theo, tám tên gọi trên dựa theo sự việc xuất gia, tất cả dùng chữ Đạo nêu ở đầu; nhờ giới, định, tuệ mà mất trí tuệ mở mang giác ngộ, ở trên tám chữ tên gọi dựa theo sự việc thiết trai, tất cả dùng chữ Tịnh nêu ở đầu; mạng căn năng lực biện giải tùy hỷ an trú được vui vẻ, bên trên tám tên gọi dựa theo sự việc ban tặng gạo thóc, tất cả dùng chữ Tuệ nêu ở đầu; cơ nghiệp của tông bốn nhân quả trang trọng thanh tịnh, bên trên tám tên gọi dựa theo việc tu bổ sửa sang, tất cả dùng chữ Chánh nêu ở đầu; phỏng theo nguyện Diệu Đức, vâng theo hạnh Phổ Hiền, bên trên tám tên được gọi là dựa theo việc sắc chỉ giới luật, tất cả dùng chữ Tư nêu ở đầu; một người cuối cùng gọi là Cát Tường.

## 2. CHÚNG CHÙA QUỐC THANH CẢM TẠ.

Sa-môn Trí Việt cùng toàn chúng chùa Quốc Thanh ở núi Thiên Thai kính khải. Kiêm thông sự xá nhân Lư Chính Lực vâng mạng tuyên đọc: Ngày hai mươi chín tháng mười sắc chỉ rằng: “Trời yêu thương dạy bảo ban thưởng cho chùa tên gọi thuận lợi may mắn, giúp cho hai ngàn phần vật dụng, một ngàn học thóc gạo, hai học huân lộc hương, thiết pháp trai ngàn vị tăng, độ cho bốn mươi chín vị xuất gia, tu bổ sửa sang nhà cửa chùa viện”. Lập tức nhóm hợp mọi người đốt hương tuyên xưng. Kính mong suy nghĩ: Bậc thánh lo liệu đức hạnh phù hợp trời đất, người nuôi dưỡng vạn bang yên tâm, thăm hỏi bốn biển, giúp Phật giáo hóa độ thoát chúng sinh, ân đức rộng lớn quả thật không gì sánh được. Việt tôi cùng mọi người tuy khoác mặc pháp y mà hạnh không xứng so sánh, quả là hầu hạ tiên sư mà từng trái với tông phạm, ngày đêm kiểm chế quả trách, không chỗ mở đường giải quyết, Cúi đầu thừa nhận vâng mạng sắc chỉ, đảm đương thọ trì. Là kẻ tầm thường, bé nhỏ kém cỏi, không biết Bồ-tát đại trí, vào đời Trần xưa kia tự mình nghe sư nói: Ba nước trở thành một, người có thế lực to lớn sẽ giúp đỡ xây dựng chùa viện, nếu chùa tồn tại thì lãnh thổ quốc gia sẽ thanh bình, nhất định phải là chùa Quốc Thanh. Vào lúc chuyển xe thư chưa một lần không biết nói sao, từ đó đến nay ôm ấp nghi ngờ không hiểu, vâng mạng sắc chỉ ban thưởng cho chùa, tên gọi Quốc Thanh không ngờ phù hợp với điềm báo lúc đầu, Tăng trong núi, dân trong núi vừa mừng vừa

vui, mới biết các nguyên của Bồ-tát lại bắt đầu gọi mở lẫn nhau, hoặc làm Ngũ phẩm, hoặc tất cả muôn cơ, làm rạng rỡ vinh hiển Tam tôn, lợi ích cho lãnh thổ quốc gia, chúc mừng hàm tình này, may mắn nghe được điềm báo tốt lành. Ngửa mặt nhìn lên bức hoành trên chùa, trước mắt như ngộ đạo, chỉ từ ân trọng khắp bao phủ, ngày sau cùng nhau được hưởng, mà Thiên Thai một nơi lại cảm thấy ân huệ rộng lớn, y phục nổi tiếng, áo quần tốt đẹp lần lượt tiếp nhau đến, vật dụng lạ kỳ, lương thực trước sau ban xuống nhóm họp, Việt tôi và mọi người ba học chẳng công lao gì, một bữa cơm khó chịu, hướng chi thóc gạo, vật dụng đầy đủ, tích lũy lâu ngày, há có thể cung kính lớn lao? Vô cùng sợ hãi không có suy nghĩ kéo dài tội lỗi, ngộ hầu nhờ sự yêu thương tha thứ, mở rộng ra hết ngu đần thực sự, vâng mạng báo đền ngôi vua cao nhất. Nhưng Thiên Thai vắng vẻ xa xôi, từ xưa đến nay chỉ thích ứng một mình lưu hành, nay thái bình đang vận dụng xây dựng chùa Quốc Thanh, bốn mươi chín người xuất gia một ngày, cắt tóc tiêu trừ chướng ngại quả thật là ít có. Hy vọng tâm lực của họ tăng tiến học hành ngày càng biến chuyển mới mẻ, niệm niệm hun đúc sự nghiệp, vâng mạng giúp đỡ nhà vua và đất nước; lại kết trai cho ngàn vị Tăng, phàm Thánh đều hội tụ, cảnh tượng từng ngày rực rỡ trong sáng, Tăng đồ vui mừng tôn kính. Cúi mong suy nghĩ: Diệu đức của Tiên sư không thể nghĩ bàn, cảm ứng thần thông chắc chắn đang xem xét buông xuống, sau buổi trưa đối với người làm sứ tiến hành mở linh khám, điềm lành thiêng liêng ít có đầy đủ, những người sứ này công tư đạo tục cùng nhau trông thấy, Việt tôi và mọi người buồn vui lẫn lộn. Trịnh trọng đem kể rõ để biết, xin kính cáo. Ngày hai mươi bốn tháng mười một, niên hiệu Đại Nghiệp năm đầu, Sa-môn Trí Việt cùng toàn chúng chùa Quốc Thanh ở Quát Châu kính khải.

### 3. KHẨU SẮC BAN SẮC CHỈ TRẢ LỜI NHIỀU TY SỞ DÂNG BIỂU CHÚC MỪNG.

Người đi sứ là Lư Chính Lực trở về trình tâu, mở phần mộ khám thờ Tiên sư không thấy xá-lợi, còn một cuốn hành trạng dâng lên, nhiều ty sở chúc mừng. Sắc chỉ nói các ông rằng: Trí Giả là giới sư Bồ-tát của ta, trước kia có nhiều linh thiêng kỳ lạ, thường nói với ta rằng: “Tất nhiên nếu đắc đạo, sau khi đắc đạo, giúp đỡ bảo vệ quốc gia và làm lợi ích cho trăm họ, còn nếu niết-bàn, thì ngồi trong hang đá, dung mạo khuôn phép không thay đổi. Ta vào niên hiệu Nhân Thọ năm đầu sai Trương Càn Uy đến xem, y hệt như cũ. Hôm qua, lại lệnh cho Lư Chính

Lực đến, tự mở cửa khám thờ, bít lấp không có, nghe dấu vết tức thì không thấy, linh thể đã biến hóa rồi, đắc đạo chẳng phải giả dối, nói giúp đỡ bảo vệ và làm lợi ích chắc chắn thuận theo không sai. Nay có một quyển hành trạng, các ông đều cùng nhau xem, các châu nghiên cứu sai bảo đều viết một kiện, trở về sở bộ truyền bá khắp nơi.

#### 4. KHẨU SẮC CÚNG DƯỜNG CỜ PHƯỚC

Tăng Trí Tảo vào ngày hai mươi bảy tháng hai năm thứ ba, dẫn lối vào trong điện cáo từ khẩu sắc: Ban tặng một ngàn không trăm hai mươi lăm lá phước.

#### 5. SẮC CHỈ TẠO RA VĂN BIA CHÙA QUỐC THANH

Bia văn thiên sư Thiên Thai Trí Giả chùa Quốc Thanh.

Tùy kiêm bí thư giám trực nội sử tỉnh khai phủ nghi đồng tam tư thần Liễu Cố Ngôn vâng lệnh sắc chỉ soạn.

Thần nghe: Ở cõi trời có sẵn dáng vẻ, pháp của kinh hựu còn giữ lại đây; ở đất có sẵn hình dạng, đều chia ra phương hướng phỏng theo rồi. Hai lễ tiết đã như vậy nên ba tài năng sáng sủa không sai. Thượng Thánh kế thừa cao nhất minh vương, cho nên phô bày giáo pháp của bậc Tiên giác, truyền trao đạo lý phù hợp mới được lên cõi tiên. Vì thế cho nên lên xe ra đi đến Đồng trống chung quanh có cảnh vật quen thuộc. Bức tranh vận mạng nói ra sự nghiệp, khen ngợi phong cách rộng lớn. Rèn luyện bản chất giữa chín phủ, vọt lên khiếm tốn trong sáu phương, ở đây hoàn toàn tạm thời thích ứng cất nhắc, tạm thời giữ gìn tiêu dao. Cuối cùng bao phủ che lấp đối với khổ- không, xong xuôi mọi sự truân chuyên ở sinh tử, chưa đạt tới bất sinh bất diệt, không đến không đi, chẳng phải thật, chẳng phải hư, không phải như, không phải khác, thường lạc ngã tịnh, mãi miết yên lặng, thản nhiên vui vẻ, là giải thoát không thể nghĩ bàn. Bền dường như Hoàng đế Đại Tùy của Đa pháp, hựu Tổng Trì, chuyển tải lưu thông mặt trời Phật pháp điềm báo khởi sự tịnh cung, thuận lợi trông thấy Pháp vương thích ứng với chủ nhân Diêm Phù, để phủ kín rộng không đi vào kế thừa sự nghiệp, tiếp theo cao tân lập nên ngôi vua, và có thể ngai vàng bề thế đẹp đẽ mở rộng, từ trời đến nơi cao vút, bao bọc đức lớn mà giúp đỡ tâm nhỏ, hy vọng thế gian đảm đương kỳ hạn, bên trong văn minh, bên ngoài nhu thuận, biết tinh vi biết rõ ràng, theo dõi bản thân xem xét huyền hoặc, chính là Võ, Chính là Văn, tài cán ấy hoàn toàn. Từ Vĩnh Gia mất quyền cai quản đến hải nội phân chia tan rã, nương cậy hiểm nguy, tự

ý gắng gương mỗi bên dựng nên vị vua đứng đầu, lễ nhạc chìm đắm vào nơi không hợp, ngọc rùa làm hỏng vào địa phương khác, sách vở thông thường cạnh tranh phân rẽ gần ba mươi kỷ (một kỷ là mười hai năm), Thiên tướng ân hận tổn thất quen thuộc điều ác có ngày, Hoàng thượng tỏ ý nhả nhận Phần Dương rạng rỡ, dấu vết thay thế họ ĐỂ, địa vị bề thế phân chia hẹp hòi, tinh thần sự nghiệp đang tiềm ẩn, vào lúc miếu thờ họ cao sách lược linh nghiệm, suy nghĩ sâu sắc tóm chung tất cả, chuyên môn đánh dẹp dựa vào búa rìu. Hoàng đế nói: Đây ư, chỉ có vua, chỉ có mình biết bề tôi, biết con cái, mới có thể dương oai muôn dặm, hỏi tội chín phạt một việc mà xác định Giang Tả, lại trở lại điều khiển mà tiềm ẩn tro tàn tạm thời tranh giành tiến cống, ngoài biển có cát đứt, tuy Cửu Tiết có đủ năm bề tôi mà Chu Đán ở mười loạn. Vốn chịu nhiều thành quả xưa kia nhiều hổ thẹn, Bàn Thạch suy xét kỹ công lao không gì phổng theo như vậy, ba năng lực chính yếu của tông phái, chín tính mạng chỉ có dâng lên, nguồn gốc lấy nhân từ- thực hiện lấy tiếng nói chỉ dạy, hành động theo đạo lý quan trọng, thể lấy pháp vô vi, tạm thời chiếu rọi vắng lặng hãy còn muốn sâu xa ẩn kín, sóng nước xanh thắm mạnh thêm. Suy nghĩ tàu thuyền cứu giúp cho là Năng Nhân, gieo trồng giác ngộ buông xuống nay nhả nại quê mùa, Tín Tướng vào đạo, tịnh giới đứng đầu, Phạm Vồng có văn bản rõ ràng sâu sắc truyền ba Tát-đỏa. Quốc sư là Tăng bảo, chắc chắn gồm đủ thiên tuệ, có gặp gỡ dừng lại núi Thiên Thai, Đại thiên sư ấy sống mà tinh thần rạng rỡ soi chiếu phòng ốc, hai mắt trùng con người. Thiên sư pháp huy là Trí Khải, người họ Trần, ở quận Dĩnh Xuyên. Thái Khâu Đạo Viễn Quý Bá Phong Diên, chủ trì giới ngộ suy yếu rối loạn bỏ trốn Họa dung. Cha bắt đầu từ Lương tổ làm Trì tiết tán kinh kị Thường Thị, phong tước khai quốc hầu ở huyện Ích Dương. Thiên sư phong thái siêu ngộ, tuổi non trẻ ít thấy ai hơn, ít học thì tụng Pháp Hoa, cha cầu hôn cho, thuận tiện thỉnh cầu dừng lại, Nho môn sử quán phần nhiều biên soạn rõ ràng, dưới cột trên hào càng đạt được sâu sắc, Chữ Cung bị địch chiếm thì cho dù rau cỏ, bắt đầu tuổi đội mũ, xuất gia ở chùa Quả Nguyện vùng Trường Sa, bảo vệ giới giống như ngọc quý, tâm an ổn dường như nước lặng, nhiều lần nghe kinh luận, chỉ khiến cho một lần nghe được ở trong tâm, biểu đạt ở miệng. Vì Tương Đàm hạn chế nhỏ hẹp chưa phát khởi đại căn cơ, lướt nhẹ qua dấu vết Hoàn Dương, đi bộ đến phần mộ của anh, hưởng về núi Đại Tô thỉnh cầu sự nghiệp với thiên sư Tuệ Tư. Thiên sư nhìn thấy liền than rằng: Nhớ lại xưa kia ở Linh Thứu cùng nghe Pháp Hoa, khiến cho tiến vào đạo tràng Phổ Hiền của ta, nói bốn hạnh an lạc cho

nghe, ở lại mười bốn ngày tụng phẩm Dược Vương, đến câu “chư Phật đồng tán”, vắng lặng vào định trí tuệ sáng tỏ liền cùng phát, đứng lên bạch với sư, Sư nói: “Chẳng phải ông không cảm, chẳng phải ta không biết, người vốn định ấy là phương tiện tiến lên tam-muội Pháp Hoa cho đến nghe và trì Đà-la-ni. Dù cho thầy của văn tự đến ngàn loạt ức phẩm, tìm ông để biện luận thông minh cũng không thể cùng tận, trong những người nói pháp thật là bậc nhất”. Đã có ước hẹn Nhân Vương anh lạc, Long Thọ, Mã- Minh lập ra “ba quán bốn giáo”, Phật rõ bốn tông của sư và cho là then chốt Đại thừa, có thể về sau bên trong cai quản lưu thông học hỏi lớn rộng. Trí để cất giữ hương về, chứng minh sự xây dựng chánh giáo của vua A-dục, thần để biết rõ tương lai, xem kỹ sự tiêu diệt đại pháp của Chu Vũ Vương, thế là cất bước lên cao sắp sẵn trước đất đai vòng quanh tụ tập ở Thiên Thai, nhiều lần dạo chơi núi lớn nổi tiếng, nói xây dựng Lư Ngục Tần Hiếu Vương dấy lên trấn giữ Hoài Hải, sai người mang tin tức đón rước khuất phục, đối với sứ giả nói: Tuy muốn gặp nhau nhưng cuối cùng sợ rằng duyên khác nhau, thì mấy tuần nối tiếp gió lớn yêu quái trộm cướp tranh nhau nổi lên. Trên bộ dưới nước đều ngăn giữ yên tâm, ngồi ở Khuông Tụ. Lát sau, long nhu khảm nạn, vẫn thay Hiếu Vương liền đến bang vực, thành thực trong sạch mới về thuận theo gánh vác phong cách. Mấy ngày nhanh chóng cũng đến, đã gặp gỡ dừng lại, liền chắc chắn thầy dạy, cùng nương nhờ ánh sáng kỳ diệu của thiện ý. Nếu được cao tông truyền nhau thuật lại, hết lần này đến lần khác kiên quyết chối từ nhưng không thể cho phép. Vào niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười một, năm Tân Hợi, hằng tháng cùng Hoàng Chung vào ngày hai mươi ba, ở tại chùa Đại Thánh thuộc Dương Châu dọn bày vô ngại địa trai, tiến lên lãnh thọ giới pháp Bồ tát, hạ thấp xuống là nuôi nấng kính trọng người bác, theo tiêu chuẩn của tiên sư, cởi áo bỏ lông cổn mà khoác mặc nhẫn phục, rồi bỏ hoàn khuê mà truyền bá giới hương, phát khởi đầy đủ sơ tâm tập trung lễ kính chư Phật, vào lúc ấy trời đất cùng yên ổn ngày tháng đầy hoa, sân nhà chuyển sang gió nhẹ yên êm dịu, hư không nổi lên luồng khí tốt lành, sáng ngời rừng hoa bảy giác, hồ trắng tinh nước tám tịnh, hóa cảm sâu sắc trong ngoài thành mọi sự đều theo nhau chuyển vận, giáo chuyển pháp luân, lý phù hợp hàng sâu tối tăm quý báu.

Vấn võ quan dân đều được mây hiền che chở, vẻ mặt hơn hử hơn, đông đúc hơn, nghiêm túc hơn- thông thả hơn. Kinh gọi là giới nhiếp luật nghi, giới nhiếp thiện pháp, giới nhiếp chúng sinh, biểu hiện pháp khởi ba nguyện, chân chánh mười thọ, như tất cả các sắc đều hòa nhập



giữa cõi hư không, đều ấy thì nói là pháp sự xong xuôi bảy báu cùng xả.

Rời bỏ nơi ở ra ngoài thành, thiên chúng rất nhiều mà bốn sự cúng dường, tình sâu xa vẫn còn nghi ngờ là chưa đầy đủ, cho rằng họ tộc sư lễ nghi cao nhất chắc chắn có danh tiếng tốt đẹp như Y Doãn đặt tên là A Hoàn, Lữ Vọng xưng là Thượng Phụ, Kiểm Địa trì kinh Trí Giả sư mục, trịnh trọng nghe theo miệng vàng cung kính bày tỏ ngọc dụ, liền hạn định giờ lành tự mình đến đánh lễ. Tuy bước lên có trách mắng làm bằng tre lá nhưng thích hợp với Hán văn trên sông, mới coi thường như vậy. Trí giả dùng lời dạy sâu sắc của chư Phật để bên trong thực hành, bên ngoài khen ngợi, sự thực gồm đủ tất cả tuệ phương tiện của Đại sĩ, Đệ-thích đàn-na đã bao gồm tìn giải, Nhân vương nhiếp thọ không đến gần mà có thể đạt được lợi ích, bản khuôn do dự cáo lui mới trở về núi cũ, ân cần đề nghị ở lại thì lại làm trái cao ý, giống như mua chuộc Tứ Hạo những phép thuật Nam Sơn, gạt bỏ vàng Đông Hải của Nhị Sơ, chấn tích trượng lia xa bụi trần mới xứng đáng gọi là xuất thế. Thân thích nói nhà Nho chưa đủ để hưng thịnh, trộm theo Tứ Minh Thiên Thai Diển Đông Ngọc Tụ, hai câu và vân Mão, Ngân Nam ở sân vàng, rất đổi cao lớn hưởng lên trời ngửa mặt để tay lên mặt trời, vòng eo trấn giữ ở tại đất, cúi xuống soi vào gương biển cả, ráng mây hơi nước ban đêm pháp phối lướt nhẹ qua vạt áo, cầu vòng uyên loan được kế thừa phi tích, hoa quả tranh nhau sản sinh, thường làm mê muội bốn mùa, cỏ thuốc dây đặc, người nào phân biệt được muôn loại? Đạo Du hưởng tới mà chứng quả hưng thịnh, Công Phú không thể nói rõ, nền tảng của chùa thuộc về lúc mới bắt đầu đối đảo, đỉnh nổi tiếng là Phật Lũng, chủ yếu có thiền sư Định Quang, ẩn kín lộ rõ biến hiện tùy thích trước đây ở tại đỉnh này, thường nói với đệ tử rằng: Không bao lâu sẽ có thiện tri thức hơn hẳn, tướng lĩnh đồ chúng đều nhóm họp ở núi này. Phút chốc Trí Giả vượt qua sông hồ, nhanh chóng đến nhóm hội, bỗng nghe tiếng chuông khánh làm rung chuyển khe núi, liền hỏi thiền sư Định Quang nguyên cơ của tiếng vang. Đáp rằng: Đây là kiền-chùy nhóm họp Tăng, tướng của sự có thể cư trú, tương đối nhớ lại đã từng trải qua lúc giờ tay dẫn dắt nhau không? Trí Giả liền hiểu ra lúc tuổi mười lăm, cúi trán lễ Phật bình tỉnh sao như mộng, thấy núi cao cùng cực đối diện chỗ uốn khúc của biển lớn, có vị tăng giống như Định Quang bây giờ, giờ tay đón lấy kéo lên nói: Ông sẽ ở nơi này, ông sẽ chết chỗ này. Vái lạy nói năng buồn vui lẫn lộn nước mắt nước mũi đầm đìa, vẫn hướng về phía Nam Phật Lũng tìm đường đi đến khu vực chùa, thì thấy năm đỉnh xung

quanh núi đều già cả cao siêu, hai khe nước lại cặp chảy xiết như suối mây lụa hồng, vạch cây phỉ mở đường lợp lại nhà dùm cỏ tranh, công đức từng lâm thường xông ấm hoa chiêm bặc, nhẫn chịu tường viện không vất vả chốt cài cửa ngõ, vượn hú chim kêu, suối chảy cuộn cuộn, tiếng vang lên hòa lẫn nhau, chim bay thú chạy nghe pháp làm cho thần phục bậc thêm cao lớn, Tây Nam có nhánh sông Vĩnh Phong và nguồn sông Chiết, phân chia Lĩnh Đông tụ hội vào biển, thủy triều qua lại trong mấy trăm dặm, người trong thôn xóm thường sống bằng nghề bắt cá, giáo dục dần dần trở về nhằm đốt lưới bỏ xà, cày ruộng trồng quả, thay đổi trở thành giàu có, người tín hiểu sâu sắc phần nhiều làm Sa môn, yêu thượng hóa độ vốn sâu xa đều xếp vào đây. Cho đến thiền sư Định Quang vô thường, về sau muốn sửa chữa rộng lớn, bỗng nhiên nhìn thấy một vị tăng tuổi như thiền sư Định Quang, thường nói với Trí Giả rằng: “Nếu muốn xây dựng chùa thì nay chưa phải lúc, ba nước thành một, người có thể lực to lớn có thể giúp đỡ xây dựng chùa. Nếu chùa thành tựu thì đất nước liền thanh bình, nên gọi là chùa Quốc Thanh”. Lời này xa xôi tản mạn ai sẽ tin, há đợi chờ phù hợp thích ứng sâu xa thỏa thuận với nhau bấy giờ mới quyết định ư? Đến lúc vua ta đứng trước giới hạn tuổi tác lâu dài, tánh tình hiếu thảo thuần phác, đến khi vào kinh thì được tỉnh, chốc lát bước đến Giang Đô nếu chỉ thị thuyền bè, đón đến nơi trấn giữ. Giả sử so với đến nơi kia thì trách nhiệm sắp đặt trời buộc, nói với đại chúng rằng: “Do thượng ý sâu nặng, không dám mở lời cảm tạ, nhưng hưởng về mà không trở lại”. Bởi vì lần phân ly lâu dài này nói với đệ tử rằng: “Sẽ thành tựu chùa dưới Lĩnh Nam, nhà cửa điện thờ đó nên móng tất cả dựa theo bức vẽ của ta”. Thị giả đáp rằng: “Nếu không có Sư tham gia thì đâu thể thành tựu được xây dựng?”. Tiếp tục nói rằng: “Sẽ có Hoàng Thái tử thay ta xây dựng, các ông thấy mà ta không thấy”. Đi hơn trăm dặm đến chùa Thạch Thành ở Diêm Đông, chùa có tượng đá dát vàng cao trăm thước, Lương Thái Tế Nam Bình Nguyên Tương Vương điêu khắc mở đầu, tự nhiên có dấu vết linh nghiệm. Vì thế hiện rõ bệnh tật phải nằm nghiêng hông, bỗng nhiên gió mây đổi màu, từng quế rậm rạp đứng thẳng giống như nhạc trời, đi vào cửa phòng bắt đầu ngồi chấp tay, thần sắc sáng sủa vui vẻ, quay lại nhìn thị giả nói: “Quán Âm đến rước, không bao lâu sẽ đi”. Đệ tử là Trí Lăng thỉnh cầu rằng: “Phật cho phép Thánh Hiền lúc sắp qua đời nói ra địa vị thực hiện được, cầu xin dĩ lòng nói rõ cho biết mới suy nghĩ khâm phục kính mến”. Đáp rằng: “Ta chỉ ở địa vị Ngũ phẩm đệ tử mà thôi, đối chiếu Ngũ phẩm tức là địa vị Phương tiện tiến lên tam-muội Pháp



Hoa”. Hình như với suy nghĩ của Sư thì lời xưa sâu xa nhất, vẫn cứ cầm bút sáng tác kệ, dạy truyền khẩu để lại như ngôn từ lý lẽ thiết thực trình độ, kể rõ sâu vào duyên cao quý kín đáo đến bí mật đi, thế sẽ thâm che chỡ, để soạn thuật bộ Tịnh Danh Nghĩa Số, cùng lúc đưa đi. Vẫn lấy đại y Tăng-già-lê, tự tay khoác vào, quay mình hướng về phía Tây ngồi nghiêm trang đời chuyển thân thức. Sáu mươi Xuân Thu, mười ngày lập ra trai tịnh ngồi xếp bằng đổ mồ hôi, viên ngọc tròn bên trong tóc lộ ra từng giọt giữa ngực, muốn bày tỏ các pháp vốn tự bất sinh, nay thì chẳng diệt, giường dây gánh trở về Phật Lũng, nhẹ nhàng đưa lên đường như nhẹ hơn hư không. Bấy giờ mở hương khám ra tất cả không khác gì xưa, dịch trạm khiến cho lúc đầu báo tin buồn làm rung chuyển đối với thần tâm, liền xả bỏ hết cả tài sản tùy theo nói rõ công đức, người chuyển tin truyền bá cùng nhằm bắt đầu xây dựng tháp miếu. Chùa tuy vùng này đã có mà suy nghĩ mới mẻ, nhà quỳnh phòng cam dựa vào quốc gia linh nghiệm, mà tìm kiếm được Đại Lợi, Thứu Đầu, Lang Tích, dựa vào tịch mặc mà làm đạo tràng, trở về lưu truyền bậc thầy nổi tiếng cạnh tranh nhau, dung tủng đan móc dây câu, ngô hầu con dân chỉ trong mấy ngày nữa đi đến thành tựu, thần minh giúp đỡ, bỗng nhiên cùng nhau xuất hiện đông đúc. Lưng cao thì cú xuống tức là Học Ngục mà xây dựng điện thờ nhà cửa, nương nhờ ánh sáng mặt trời soi xuống, đối diện lòng tin lung linh mà được họa vẽ, Đa Bảo phân tòa đều nhận anh lạc, trời cao bày tỏ chùa Phật như nối liền Phạm tràng, Hòm vàng điệp ngọc thường phân tán ra giảng giải tùy ý, thiền tục luật nghi không làm trái với pháp của sư. Điều này đáng gọi là địa vị cao nhất của đầu-đà, địa phương thanh tịnh của Di-đà cùng với a-nậu mà thường đầy đủ, giống như sự kiên định vững chắc mãi mãi của Tu-di, đến như ánh sáng trùng lặp biên soạn sách vở thì có thành công ổn định chăng? Đến nay tháng chín niên hiệu Đại Nghiệp năm đầu, loan dư tuần du đến Hoài Hải, chăm chú nhìn Giang Nam thương cảm Thiên Thai-Nam Nhạc, nhóm hợp danh Tăng ở Dương Châu, tất cả hỏi rằng: “Trí Giả lập chùa tạm thời dựa theo tên núi, nên tất cả nói rõ hoài mong Trẫm nhận sẽ lực chọn kỹ càng”. Mấy ngày liên tục không trình tấu, đúng lúc vị tăng trong chùa là Trí Tảo giữ hành trạng trong lòng mà đến, có đủ thứ tự năm xưa Thiền sư Định Quang gọi là Quốc Thanh; Thái sử dựa theo lời này, thời đại chính là mồng tám đời Chu Kiến Đức, tỏ ra không giống với thế chân vạc, ở ba phương nay hơn bốn mươi năm, Thánh chứng rất cao, phù hợp với thời gian rõ ràng, chứng minh thích ứng, chiếu thư giao phó tả sử trước soạn thực hiện thư, vẫn sắc chỉ đều dùng chữ Đại triện

viết vào cửa chùa, lập tức sai xá nhân đưa Trí Tảo cùng giúp cho cơ nghiệp. Đến ngày hai mươi bốn tháng mười một, ngày giỗ Tiên sư thiết trai làm cho tăng chúng nhóm họp, quỳ mở hang đá chỉ thấy màn không giường trống rêu phủ nhện giăng, pháp lữ gào khóc, ban đầu diệt độ, công tư xiết chặt dường như không ngược nhìn nghe theo. Còn pháp hội ngàn vị tăng đều có sổ sách, tới lúc thiết trai điểm lại, chắc chắn bỗng thừa ra một người. Có ty sở lại tiếp tục xem xét vẫn đầy đủ số ngàn, cho đến đứng trước trai lễ thọ nhận lại thành ra một ngàn lẻ một, người nắm giữ trách nhiệm kinh ngạc ẩn hiện khó giải thích, há chẳng phải Tiên sư hóa thân đến thọ nhận quốc gia cúng dường ư? Vua tôi trở về chỉ thị chuẩn bị tấu trình một điều, hưởng về bình phong nhuần nhã dung nạp hết sức sâu xa, dấu vết linh thiêng, trăm ty sở vái lạy chúc mừng bốn biển lan truyền danh tiếng. Ôi, vô cùng quá thời tượng pháp chưa chìm đắm, dòng giống Phật thường xuyên nối tiếp chính là cơ cảm bậc Thánh, đại sư thuận theo biến hóa khả năng mâu nhiệm khó nghĩ bàn, họa đồ thần kỳ còn mãi mãi, nền tảng tốt lành quốc gia may mắn, lộn xộn rậm rạp sáng rõ so với sự thịnh vượng này. Xưa kim long tông vương khen ngợi công đức của Phật, trưởng giả Bảo Tích dâng tặng xây cất phải nên gương cao, Phạm Ngũ Tử danh tiếng nhờ ở dân, Tang Văn Trọng lời nói lưu truyền bất hủ, hướng chỉ cây đạo tốt đẹp là nhờ vào phước địa sư môn, mà dựng lên cao vút tận mây bầy tỏ bờ cõi kim cương, đến mức chỉ thị dây tơ xanh dệt thành vật, chuyển tải ngôn từ lý lẽ. Dường như nghi lời nghi việc, sử quan đạt được thì rải hoa xâu hoa, giảng rộng pháp tạng, xin nói lại, nên làm bài tụng rằng:

Treo lên bức họa rộng, chọn lấy mầm ngũ đế, kim luân cứu chìm đắm, chỉ mở rộng mười lành, ha như Hoàng đế ta, cây công nhờ to lớn, trở về nguồn vốn tịnh, đường về nay hiện rõ, soi gương hiền triết xưa, nơm chân thú nào dễ, trời tạo ra mộng muội, nhật nguyệt thì lên cao, núi cao và biển lớn, hoặc hình ảnh hoặc trong, hổ gầm gió tung lên, rồng cuộn mây xuất hiện, đến người hầu như thắm, nuôi chánh vâng theo nhận, khiêm tốn vốn đầy đủ, gương sáng tôn sùng gánh, đờn độc ai bằng lòng? Có ngược nhìn sẽ được, huân tu thiên quán tịch, như mùa Đông vắng lặng, tinh thông nghĩa suối trào, như mùa xuân băng tan, ta có thợ khắc đá, chính trực theo nối tiếp, ta có luật cứu giúp, tàu thuyền ấy dựa vào, cung kính đến tha thiết, vui sướng được thi đua, thuận theo giúp muôn hạnh, xem lẫn thành Nhất thừa, rung chuyển bằng sáu cách, mười phương đều khen ngợi, đồng thanh sẽ tương ứng, tin mà có chứng minh, chân thành cảm thần linh, đạo hợp phù tiết thuận, sâu xa bởi Trí

Giả, sóng lớn không ranh giới, thầy vua đã tốt tươi, Thiên Thai về nghỉ ngơi, ở tại núi Đông A, vào cạnh nước của sông, biển xanh thắm mênh mông, vách ngọn xa xa dần, mặt trời tấp phù tang, mặt trăng sâu từng quế, đi theo sau Vụ Thái, sắp thông suốt muôn kế, thường chảy xiết té gió, thành không rắng mây kéo, nhân trí màu mỡ trốn, núi rừng thiếu che đậy, không lời không thực hiện, đã phù hợp an vang, không dức không báo đáp, có đều là cảnh tượng, đầu tiên chọn am la, cứ chân thành kính mến, hiện rõ nhận Quang sư, lâu muốn hưởng về mãi, chẳng sáng như mơ hồ, đối chiếu gương như xưa, chùa gọi là Quốc Thanh, cửa linh thiêng ngậm mở, người nào nghĩ thầy ta? Vội vàng duyên An Dưỡng, lâu rồng vốn có ghi, cửa hạc không hề sai, nơi vua ở trước kia, đau xót tạo Kỳ viên, khiến cho cuối như đầu. Thầy nghiêm đạo tôn quý, đoán mặt trời mới họa, nhìn sao đúng hoàng hôn, đặc tâm điểm chân cao, gọt mãi thành bằng phẳng, núi đá thành đài sen, suối cần thận nguồn dào, cửa sổ Tiên hè lạnh, thần thức mùa Đông ấm, thêm ngọc thuần phục beo, chim vàng chim uyên nghỉ, gió hòa tiếng chim quý, hư không chuyển châu phước, trăm thửa cốc nở hoa, muôn dặm rừng sum suê, cỏ linh chi thiên duyệt, cam lồ trong bình trời, chân ngọc ngà tiếp đất, khu vực tịnh kinh hồn, rải vàng đổi vườn cây, cung trời còn trang trọng, phước của sự sáng tạo, vì sao đáng hơn gốc? Nhiều vòng càng thấu suốt, trang nghiêm cần xây dựng, sóng này hòa hợp luyện, tốt điền vào bản khắc, vẽ mặt trăng tròn vàng, lông ngọc trắng thuần khiết, phỏng theo phiên dịch qua, cung rồng mở ra xem, pháp thừa kế đông đúc, tâm đúng đắn chướng diệt, thêm Thái đã yên ổn, đạo Vương đã trong sáng, khác đường cùng bày tỏ, không suy nghĩ lo gì, vua nhớ nghĩ sâu xa, đạt sâu thẳm quên tình, có vốn là không tịnh, không thường có tất cảm, đàn giới độ sâu nặng, định tuệ thật tinh thông, chỉ đối diện gương sáng, xa cung cấp dựa đúng, đại chúng tung hương hoa, lễ cột khám điện thờ, toàn thân trên chỗ ngồi, cửa đóng kín nhện giăng, Ca-diếp nơi Phật Lũng, kiếp Hiền danh tiếng đủ, cơm tăng nhiều lần tràn, điềm báo ta thanh bình, ruộng thân mưa tưới thấm, cây tâm hoa tươi tốt, hiện tại cùng nhau trồng, tương lai chung thành tựu, giống như gương treo cao, phản chiếu kiếp sống này, giống như ngọc khuê nghiêng, đã từng không thiếu thừa, thần lực luôn tự tại, chơi đùa nơi thành thơm, bề bề thường đầy đủ, rõ ràng là hiển hách.

## 6. BIA CHÙA NGỌC TUYỀN.

Huyện lệnh huyện đương đương là Hoàng Phủ Tì soạn.

Vì nghe càn nguyên giúp đỡ bắt đầu ba thần (mặt trời- mặt trăng- sao) nổi lên dáng vẻ ở tại trời, khôn đạo giúp đỡ sinh ra muôn vật lay động hiện ra trên mặt đất. Hoàng Vương ngay sau đó xây dựng quốc gia cho nên Hiền Thánh truyền bá văn tự, chế định danh giác mà chẳng như nhau, quy định oai nghi mà có khác nhau, còn đến như họa quẻ quán hào bởi phỏng theo chọn lấy tùy thời, tổng hợp sợi dọc dệt với sợi ngang, thông suốt làm ngôn từ của công việc, đại lễ cùng hòa thuận, cùng đạo lạc, cùng tiết tháo, yên tâm tiến lên sắp đặt sửa sang, dân chúng thay đổi phong tục tập quán cũ, đây chính là tóm lược sự nghiệp lúc còn sống. Có thể nói sau khi chết hỏi biết rằng Trọng Ni không nói. Dù cho màu tuyết đỏ thắm vay bọc hư không màu sương đen huyền lướt nhẹ qua cây, ăn kim đan mà chín chuyển, nuốt ngọc tủy mà ngàn năm cưỡi mây, điều khiển chín màu sắc mà rồng đen đi lại nơi sông Hán, khống chế ba ngọn núi nên chim hộc trắngtiêu dao trên Ngọc đài, dung mạo thân thiết giữa cung khuyết Ngọc lâm, không dòm ngó vào cửa giải thoát, chung quy cảm thấy thú vị nơi khu vực của triền cái. Chỉ riêng bậc Chánh giác hưởng về sâu xa nơi chân như diệu hữu, bất sinh bất diệt, vô tướng vô ngôn, tùy duyên tiếp thu bản chất thì mượn sắc tạo thành hình, tùy loại quán xét, âm thanh thì dựa vào tiếng nói nêu ra giải thích, cho nên có thể ngàn thước của bạc trắng, thân trượng sáu của vàng ròng, Văn của tám bộ Bát-nhã, nghĩa của bốn thứ tất-đàn, thần thông tự tại, tuệ lực không cùng, nhờ dẫn dắt cảm hóa thực hiện mở ra, bày tỏ ngộ nhập, người quy y ra sức phát tâm bồ-đề hồi hướng, cùng đặt chân lên thượng lạc, đều là để khởi ma xây dựng tháp liền sinh lên cõi trời Đạo-lợi, chim nhận trời ngậm hoa lại hưởng về cõi nước của Phật Di-đà, há cứ như Sa-môn Nhật Tạng đơn độc đi lại trong chánh đạo, Nguyệt Quang đồng tử một mình trông thấy Như Lai ư? Bốn loại chúng sinh nhờ vào điều ấy mà độ thoát, sáu đường khổ đau dựa vào nơi này mà tỉnh lại rõ ràng, thực sự là xe cao của nhà lửa, bè lớn giữa sông mê. Nếu quả là thời đại Chu Thất, Chu Vương, hình ảnh làm mất đi Hằng tinh (sao chức Nữ, mặt trời), thời kỳ của Hán triều Minh Đế, cảnh vật trong mộng giống như ban ngày, khiến cho rất nhanh chỗ ở phía Tây thay đổi từng bước trở thành kinh đô phía Đông, lập nên tượng thờ ở cung Nam, nói rõ tâm ở mặt Bắc, từ khi Ma-đăng đi vào Lạc Hà, La-thập giao du với Tần, danh giáo càng thêm lớn mạnh đạo phong thì rừng rực, đài kinh tượng các tháp báu hương sơn, tráng lệ tuyệt trần nham thạch gò đồi đẹp đẽ đầy khắp thành thị thôn quê, đâu đợi chờ năm của Hậu Ngụy Chân quân, năm của Hậu Chu Kiến Đức, linh miếu đã trừ bỏ

mà già lam lại hủy diệt ư? Hình dáng hủy hoại, bỏ đi văn tự, phân tán để lại, âm vang rơi vào hang gọi, danh tiếng chìm xuống chuông đạt quý báu, tu thiền già dặn trước đây, cuốn lại lưỡi mình mà không trò chuyện, bảo vệ giới luật của các bậc tiên hiền, thay đổi hình dạng đó mà mờ tối hình ảnh, thế gian hết cách đều hòa tâm tư, thời đại thiếu đường đề bạt dẫn dắt, không có bến bãi cầu thuyền của sự xuất thế, mất đi hy vọng rộng lớn của muôn dân. Hoàng đế Đại Tùy ta, nhân theo trời cai quản vũ trụ cầm gương mở bức vẽ cha yêu thương dân đen, vua đứng trước xích huyện, trời đất giống như ân đức to lớn ấy, mặt trời mặt trăng hợp lại cùng ánh sáng lớp lớp kia, tiếng vang thì dùng sấm sét, tưới nhuần thì lấy gió mưa, diệt trừ bạo loạn làm nên thái bình, mở rộng bốn phía hưởng về muôn nước, công lao thành tựu định ra âm nhạc sửa trị, ổn định thảo ra lễ nghi. Chánh đạo vô vi, phân chia khu vực có ngăn dút, mở con đường nê-hoàn làm thông suốt cổng Bát-nhã, nói ra mười hai phần kinh, truyền đi pháp bốn mươi chín năm, tinh cần kỳ cựu, lại bỏ tục về tăng, thanh tịnh ở lúc ban sơ, trẻ nhỏ giữ gìn tâm tư chủ trì giới luật, không phải cứ như pháp luân, lại tiếp tục đánh trống pháp, trả lại tiếng vang, khắp nơi ngay sau đó không còn lo lắng, muôn ức dân như nhau mà còn nhờ cậy đất nước, chứa góp tiếng tăm thừa dịp phát triển, kính mến phong tục giáo hóa đến tận sơn nhà, chim muông linh nghiệm khen ngợi tặng cho tốt lành, thuận theo sổ sách mà hội tụ ở vườn nuôi, cao to đồ sộ vậy mà chẳng phải khu vực suy nghĩ của trí, bát ngát mênh mông thay, há lời lẽ nói năng mà có thể hết ư? Chùa Ngọc Tuyền ấy là nền tảng của núi này, là nơi đã chọn ở của thiền sư Trí Khải, sắc chỉ đích thực tên gọi gắn vào hoành phi là núi ấy, cao vút như đài hoa chót vót, gập ghềnh quanh co bé nhỏ chên vênh, đỉnh ngờ rằng ngửa ra che phủ ngọc, núi tròn tựa như thuyền lập úp, dáng vẻ của năng lực rất to lớn vô cùng khác lạ, hình dạng của sườn dốc núi lớn biến hóa kì lạ, đồi núi uốn khúc kết hợp với nhau mà thành bằng phẳng, nước vây bọc quanh co mà kết thành bầu sữa, cây phong xanh rì lung lay cành lá, chiếu rọi ráng mây mầu như vàng xa xa, cây liễu xanh biếc đung đưa cành nhánh xuống thấp đến tận ao đầm trong đẹp, vườn ngâm nga trên mây trắng, oanh hót giữa cây xanh, nhật nguyệt bị che lấp thiệt thòi, mây nước từ đó tản ra tụ vào. Đứng trước ngược nhìn vùng sông lớn quay lại hưởng về kinh Sầm, bên trái kèm cặp Chiêu Khâu bên phải nối liền ba Hiệp. Thiền sư vốn họ Trần, người ở quận Dĩnh Xuyên, tuổi nhỏ bẩm sinh hiểu biết, đồng chân cạo tóc, theo sư Nam Nhạc tích góp đạo lý Thiên Thai, tiếng vang của trí sáng suốt tài lớn lao, không mãi truyền ba ở tại

Giang Nam, biết rõ căn cơ danh tiếng của sự biện luận tuyệt vời, cố nhiên cũng nghe từ Hà Sóc, Hoàng đế ngoại tử Thái úy Công tấn vương, tánh vốn hiếu từ tình chưa trắc ẩn, biết bề tôi, biết con cái, giúp nước giúp nhà, trí tích chứa căn cơ thần diệu tâm rữ xuống trần trề yêu thương, rải ra phong cách quân tử hạ xuống rơm cỏ muôn dân, hướng về để giả sắp đặt, thu nhận kẻ phản bội chịu đựng ước thúc, hành sư thúc cho diệu chỉ, từ uy Lăng Giang Hải, liền hạn định nghiêm khắc Kim Lăng, cảm hóa yên ổn cột đồng, tam Ngô sương mù cuộn lại, bách Việt bụi bặm sạch sẽ, Sư quả là vì Vương thuận lợi vượt qua, Vương liền nhờ cậy sự thọ giới, sư đến đây mà lại đầu đà, vua nghe tau bày mà xây dựng chùa, ngay sau đó người khách tài tình của khu vực khác, kính mến đạo ấy mà nói đến nơi tốt đẹp, vị tăng luyện hạnh ở xứ xa lạ, nếm thử phong cách đó mà tuôn mưa tụ tập, sư quả là ngôn từ tốt đẹp dẫn dắt lý lẽ dùng hết ý để thảo luận những vấn đề sâu xa khó hiểu. Lời nói chứng minh nhánh thiên, tâm tư bày ở gốc tịnh, tông chỉ sâu thẳm nghĩa lý rộng lớn giống như mức nước biển không cùng tận, câu kéo biện luận từ ngữ trong sáng tựa như thác đổ mà tự chảy xiết, bạn bè nhóm lại tuy số lượng dư thừa mà giành nhau trở về, học trò vài nơi từ tận cùng núi cao mà không ai trở lại, như vậy quả là tín tâm đàn việt chứa nhóm điều lành thông suốt mọi người, tất cả giúp cho một vật liệu đều bỏ vào một viên ngọc. Dựa vào chúng lực, bấy giờ sự việc dường như thành tích thần diệu, chỉ trong mấy ngày quản lý mà trở thành trang sức rồi, trải qua thời gian thì hoàn thành, tầng đài hương gác nhiều lớp điện thờ nối liền phòng ốc, lạnh nóng hình dạng khác nhau âm dương quy định đặc biệt, mái nhà chạm trổ thù thừa đấu củng, núi cao mà tranh nhau, đục lỗ đá tảng điêu khắc nền móng cùng chung tảng đá nham thạch mà đều bền chắc, phong cảnh vượt ra ngoài cửa sổ đó, mây mù phát sinh từ rừng cột đó, hoa chiếu rọi ở trên khay vàng, mùi thơm ngát ở tại cây ngọc, công nhân và bản vẻ thân nhau sâu đậm như núi vàng, thợ miêu tả vẻ mặt chân thật chăm chú như trăng rằm, điện xây dựng trụ ba tầng, chuông treo lên cho tự nhiên vang, nhà chính mở ra hoa ngàn cánh, hoa sen nâng tòa ngời bay đến, ánh đèn không tắt rót vào biển càng sáng tỏ, trụ chùa đều thấp xuống nhận phước tự nhiên giơ lên. Cỏ mềm mại trơn nhẵn bất ngờ hồn nhiên dựa vào sân nhà, hương ngược gió hòa cùng không khí ngào ngạt khắp sân viện, nghiêng xuống thông suốt hang động, không ngừng rót vào suối mãi miết, màu sắc dường như lưu ly, mùi vị giống như cam lộ, sóng lao vào cái đỉnh lớn, sóng nước chảy xiết theo bậc thềm nhà chính, uống vào bụng tiêu trừ bệnh tật khắc nghiệt



thân thể càng thêm mạnh mẽ, hình dáng trụ đá, xà đồng soi bóng vào giữa hồ sen, hoa của rừng đào biển cúc thơm ngát nổi lên giữa vườn đẹp làm sao. Có thể nói núi tương tự kỳ-xà chùa giống như Ly-việt, tựa như Cung rồng mà lại xuất hiện, ngỡ rằng Lộc Dã bay đến. Thầm cho rằng đục tạc đỉnh thờ của vua trước, công lao chỉ nói về thể của đất nước, nay cùng nhau khắc bia ghi lại đạo mãi mãi của Bồ-đề, còn đảm nhiệm chủ quản chùa Thuộc Thành ở nơi phần núi, văn tuy viết ý mà thư chẳng hết lời, lời từ đó rằng:

Nhị nghi khai mở mênh mông, bốn khí ngào ngạt mơ màng, phương hướng gom về theo loại, sinh vật hợp lại theo đàn, thông suốt Hiền nối liền Thánh, rõ ràng Hậu sáng tỏ quân, thuận theo cơ lập ra giáo, nhìn thay đổi lưu truyền văn, nhạc chương tổ khúc đã soạn, lễ nghi hình tiết mới định, phân rõ thân sơ đây kia, dứt khoát ngờ vực điểm này, mở bản vẽ giải thích vật, là ngôn từ thí dụ rõ. Chỉ cảm hóa trong một đời, không nói về cả ba thì, miếu Huyền đô cùng thể ngọc, cung điện tím kinh pháp bạc, bỏ xác thân để lại cốt, uống huyết dịch nuốt tinh lực, cưỡi rồng đến suốt muôn năm, điều khiển chim học ngàn tuổi, chung quy chẳng phải thật tướng, vẫn còn là thuộc trần tình. Chỉ có bậc xứng Đại Hùng, sâu xa như vậy thường trú, bất sinh cũng lại bất diệt, chẳng đến mà cũng chẳng đi, diệu chỉ của ngàn pháp môn, một lời diễn bày căn dặn, độ thoát cho mọi chúng sinh, Niết-bàn ở chốn song thọ, mộng thông suốt đến Lưu Hậu, cảm ứng đến tận Cơ Vương, mặt trời che ánh trăng rằm, trong veo tỏ sáng sáng rạng, miêu tả hiện ra Đông quốc, hướng về cõi Thánh Tây phương, Từ bi thiết tha biển nguyện, Thiện thế thể hiện bến cầu, Pháp Hiền trở về nơi Tấn, Ma-đăng đi và sông Lạc, hoa tung ra trên đài kinh, hương lưu chuyển trong gác tượng, Thính giáo chứa nhóm tung lên, cửa dáu ra sức thực hiện, sương nhỏ giọt ngọc trên phướn, gió ngậm nga chuông mõ quý. Thực sự vị vua Kiến Đức, chuyển vận ly cốc diệt đạo, chìm xuống bốn loại chúng sinh, hủy hoại trừ bỏ Tam Bảo, Hoàng đế ta mở đường Thánh, đức ngang bằng với Thương Ngô, dùng pháp mở rộng hơn nữa, tái tạo lễ nghi chân thật, dòng họ Trần bị tiếm ngôi, vua nổi lên chinh phạt này, khiến cho Ngô cuốn sương mù, Mân Việt trong vất rộng rãi, nhờ đó gặp gỡ Trí Giả, mới đến thăm viếng nhà núi, hòn châu lạ nổi sông Hán, ngọc vượt ra vùng kinh sâu, đỉnh sáng sủa cao chót vót, động đá sâu thăm xa xôi, mùi thơm cỏ biển ngọt ngào, tí tách suốt vàng điểm nhịp, lượn vòng vượt qua như khe, che núi lớn ngỡ là thuyền, đến lễ nghi ngôi an nhàn, cảm động nơi còn vắng vẻ, biện giải tất-đàn kì diệu, sâu sắc cùng tận Bát-nhã, đạo tục cùng đến nhóm hội,

mức từ sông cuộn cuộn đó, hoặc giúp cho một vật liệu, hoặc bỏ vào một viên ngói, trải qua mới không mấy ngày, trở lại thành tự rất nhiều, lại bắt đầu làm cung rồng, trở lại mở bày lộ Dã, núi nổi liền thành ô tím, sông vây lại ôm trâu vàng, Tây đối diện khe đầy trắng, Đông tiếp cận gò sáng rõ, chiêm đàn vây tròn xung quanh, lâm bích vòng quanh rộng khắp, xuân cửa lớn hạ cửa sổ, điện sông nước lầu núi non, chỗ ngồi nở đóa hoa sen, khám thờ treo cao gương đá, tướng tốt lông trắng mềm mại, tóc xanh đen biếc chiếu rọi, yến bạc bồi hồi bay lượn, vảy gấm bơi lội tung tăng, vượn chạy nhảy tâm yên ổn, bóng chim câu sợ xác định, ôi kìa Triết vương đó chẳng? Lệnh cho bình phong um tùm, tự nhiên trời sinh, đức hạnh, hiếu thuận thành thật đều nắm, sáng đồ sộ chẳng bạn bè, rồi rãi thường xuyên nào cùng, ra ngoài mãi gắn dây cương, vào điều hòa với chung đỉnh, cấu tạo chốn già-lam này, quả thực tài lực đề nghị, ma điện hoành hành nhiễu loạn, tu-di chứa nhóm ước thúc, phút chốc nhìn thấy trọn kiếp, khoảnh khắc xem đót xong xuôi, đâu giống như bờ kia ư? Sinh tử đều vượt ra hết, đá vàng không hề mục nát, trời đất có thể kết thúc, điêu khắc núi đá nham thạch, mãi mãi lưu truyền tốt tươi.

### 7. THƯ CỦA HẬU LƯƠNG CHỦ TIÊU TÔNG.

Từ xa kính trọng phong thái cao vời mà chưa được bày tỏ hầu hạ, ngậm ngùi nhìn về Tây lấy ngày thay năm, tiếp theo đi khắp dừng lại Ngọc Tuyên bắt đầu xây dựng phố phường nhà cửa, danh tăng hội tụ hỏi đạo từ xa tự về, núi rừng đẹp đẽ có vui thiên giúp đỡ, trước cảnh vật được nhìn thấy bỗng nhiên gió mây khen ngợi lâu dài, nóng mát coi trọng, phụ thêm kế thừa tu tập, thần túc nay trở lại dám trình thưa hỏi han thăm viếng, kính tin hội mới nguyện cung kính kế thừa, tiêu Tông kính lạ.

### 8. THƯ CỦA TIỀN TRẦN LÃNH QUÂN THÁI TRÙNG.

Từ khi Giang Đông tách ra tan vỡ, đệ tử trước kia dự định đưa về kinh, không được cung kính lễ lạ hưởng về, bấy giờ đã năm năm, tấm lòng thành thật thỉnh cầu kết hợp, há thư bút mà nói ra hết ư? Núi sống không hề có nguyên do gì mà bàn bạc thuật rõ. Thú sư vâng lệnh liền đến cung khuyết thỉnh mời, Thiên tử hạ tình xuống thấp, quân chủ đặt biệt gặp gỡ. Mới cho nên kính trọng đối đãi Nam Bắc đều một lòng hưởng về, có thể nói khiến chẳng, khiến chẳng? Trọng Ni vì thế hứng thú ca ngợi kính tụng, nói rõ được nhờ cậy có yên lòng kéo dài sự kính trọng. Trời cao không khí trong lành, nguyện đạo thể được khỏe mạnh

hơn, dừng lại thực sự ngàn nhận (nhận bằng bảy, tám thước) yên lặng suy nghĩ đến Tứ thiên, Lương Tuệ khởi mây vui sướng ăn cơm pháp hỷ, cố nhiên chẳng phải học trò thế tục có thể xưng tán ngợi khen được, Trưng tôi tuổi già suy yếu công việc ép ngặt có thể lấy ý mong cầu, em út cháu con họ hàng đúng lúc, sống trong đời thăm hỏi tiếp xúc đất đai có ích tất cả, tuổi còn lại đã đạt đến số tận cùng tất cả cũng không thường, vì sự nghèo hèn mà tự hổ thẹn, nhưng lễ bái hầu hạ thoải mái tự do thật sự tăng thêm hưởng về đức nở. Cúi đầu nguyện trân trọng tiếp tục khôi phục, về sau nối theo nếu như gặp được người thực hành ban tặng tìm hiểu còn mất. Ngày mười bảy tháng chín niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười ba, Tiền Trần thị trung an hữu tướng quân trung thư lệnh lãnh quân tướng quân Nam Ung Châu đại trung chánh Tâm Phong huyện Khai quốc hầu, đệ tử Tế Dương Thái Trưng cúi đầu kính lạy.

### 9. THƯ CỦA THIÊN SƯ ĐÀM XIÊM Ở TRƯỜNG AN.

Ngày mười ba tháng chín niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười ba. Đàm Xiêm chùa Hưng Quốc ở kinh đô kính lễ, Thiên sư túc hạ núi Thiên Thai. Kính mong chỉ riêng danh tiếng cao xa bước chân đạo ngộ rằng hình dáng Hòa-thượng đến, đức vang xa trú sâu sắc nghĩ là bậc Di thiên thác sinh, lời nói suy nghĩ đánh lễ trình thưa, tiếp nhận đầy đủ cho tấm lòng chân thành. Đứng lặng hưởng về Đông Sơn không quên dường như khao khát ánh sáng của nghi dung, thời khắc đến lạnh lẽo lại nguyện về hết sức cố gắng trong sinh hoạt hằng ngày, chúng sinh khó điều phục cảm hóa mở rộng làm phiền đến ý nghĩa. Kính mong kế thừa giao du chốn xa nơi kinh trấn, lợi ích cho người, làm lớn mạnh thêm nhiều. Dừng lại nghĩ suy tuổi xanh đủ để thông suốt hoài bão, mong mỗi đức độ hạ cố, hưởng về được sử dụng để mở rộng thành thật nóng lòng trông đợi, cảm hóa dẫn dắt tất cả thực hành, được thấm nhuần lợi ích cao siêu. Nguyện coi trọng đạo đức tiếp tục kết hợp chỉ có kế thừa. Kính cẩn lễ lạy. Thành thật dâng lên đề hồ, nguyện tiếp nhận ý nghĩa nhỏ bé.

### 10. THƯ CỦA TUỆ NHAM CHÙA ĐẠO NHÂN CÙNG BÀY TỎ.

Thầm cho rằng lý mầu quan trọng sâu xa khó hiểu, cách ngoài lời nói phỏng theo, tùy theo căn cơ cứu giúp muôn vật, nương nhờ thảo luận về chân tục, từ chim thiên nga ẩn nấu hình dáng nơi kim quan, không rõ ràng dấu vết, ngôn ngữ tinh tế nhờ cây hướng về truyền dạy, giáo pháp bí mật nhờ mở rộng thông suốt, do đó có năm loại pháp sư, tứ y khai sĩ,

sau đó nối liền dấu chân kế tiếp dấu vết đến mấy trăm năm. Trong đó tuy khôi phục lại ánh sáng rực rỡ tiềm ẩn của bó đuốc trí tuệ, nên dòng chảy của giáo pháp tuôn trào không dứt, tiến hành suy nghĩ thông minh học hỏi rộng khắp, đồng thời nguyện dốc hết tánh, cùng tận nguồn gốc, nhưng tánh không thể cùng tận, mà cội nguồn có thể dễ dàng dốc hết. Văn hươu dê đã làm cho mê hoặc, nói thỏ ngựa hãy còn nghi ngờ, nếu không mượn dùng đại tâm thì cuối cùng mãi mãi che lấp. Kính mong chỉ có Thiền sư hạnh đầy trong suốt cao xa, mẫu mực vượt hơn nhiều đẳng cấp, đặc biệt tài năng bí mật bên trong vượt lên tâm nhân từ của người, tuy không áo gấm về quê, mà lại thấy ôm ấp châu ngọc trở lại nguồn gốc, là để trời xanh đất yên bình Vương đạo an khương phẳng lặng, bốn chúng một lòng hướng về dân chúng khâm phục mừng vui và kính mến, tất cả đều nguyện bàn bạc nhận lãnh đều suy nghĩ chọn lấy đức hạnh, hy vọng lấy vàng mây trí tuệ tưới nhuận, quên giữ kín cẩn thận và cung kính đối với điều chưa nghe, tin tức của thầy trò mở rộng tuyên truyền dâng cao đối với người khát khao kính mến, tạm thời chuyển bước của dấu vết sói lang, quyền biến mở ra cánh cửa diệt định, hạ cố nhận cho tấm lòng quần chúng xót xa, thương cảm hy vọng thỉnh cầu. Thư rằng “sớm nghe đạo chiều tối chết”, pháp nói một câu nhuộm vào tinh thần chắc chắn không hết tháng này trải qua năm khác, nhiều vất vả trong nghe nhìn ngộ hầu nghe thêm một lần thật sự, nhất định sẽ mặc châu ngọc, chưa phát tâm bồ-đề đều biết hồi hướng, hiền ngu vui mừng hơn hờ phàm thánh sung sướng vui vẻ, há không thể mở rộng pháp rường cột làm tàu thuyền cho chúng sinh hay sao? Bất luận ngược cổ trông chờ, kính cẩn pháp pháp sư Trần chùa Thập trụ quy y dưới tòa ngồi, thuật rõ đầy đủ tâm tư của chúng, khoan tay đợi chờ, giúp đỡ suốt tuôn ra nghiêng, chậm chậm tiếng vang của chuông lớn, nhất định là lấy cái nghe của cõi trần, đều nhớ mong, mừng vui hơn hờ.

## 11. ĐẠO TỤC Ở KINH CHÂU THỈNH GIẢNG PHÁP HOA SỞ.

Đệ tử thọ giới Bồ-tát trụ Chùa Đạo Nhân ở Đông Nham là Trần Tử Tú cùng cúi đầu kính lạy. Thâm cho rằng pháp môn không hai lý tuyệt lời quên, thuận theo bệnh tùy căn cơ mượn danh tướng mà nói, tuy là thường ở nơi vắng lặng mà mở rộng bày tỏ oai nghi, không rời khỏi đạo tràng cúi xuống ngẩng lên tự tại, nghĩa lý thảo luận mở rộng thu hẹp dấu vết hiện bày mờ nhạt sâu sắc, khắp nơi quả là có biết bến bờ, cầu bến và tàu thuyền cho chúng sinh. Nói về sự cất nhắc đó không

có nơi nào không lấy phương tiện làm trước, nói về sự diu dặt đó chẳng qua thí dụ là căn bản. Trẻ nhỏ trong nhà biết ba loại xe mà tranh nhau chạy ra, kẻ nghèo làm thuê biết có thể quét sạch đồ dơ bẩn. Mong chỉ có Thiên sư ở địa vị không đau buồn, tâm áp ủ khắp nơi hòa thuận, đạo nối liền ba không, trí là bậc thêm của trăm pháp, nhất định là muốn vâng lệnh làm cho khuất phục, tuyên truyền rộng rãi bộ kinh Pháp Hoa. Thả ra chim muông khuyên nhủ người già nói rõ cho trẻ nhỏ chút công lao sâu xa, vẫn còn khôi phục công bố việc cây đường lê che mát nói ra cảnh sắc dưới cây liễu; hướng chỉ là tự mình kế thừa ba điểm cao tu lên sáu Độ ư? Chắc chắn nguyện hạ cố nhận cho để tâm dốc hết thành thật, nghiên sâu cứu nung nhờ Hán Hoàng mà nước sạch, từ đó hưng thịnh, gió lớn nơi cây dâu, giếng nước có thể tán thưởng, không cho phép lạng lẽ quá, ngô hầu khiến cho mọi người cao quý nghèo hèn, thượng đẳng hạ lưu, đều biết đến Nhất thừa, lá to cành nhỏ cùng được tưới nhuần yêu thương. Hy vọng nguồn cao đào giếng mau thấy được suối lớn, say nằm hôn mê còn biết vật quý ngày xưa, nhất định là nói rõ tình cảm của chúng sinh không biết sắp đặt chuẩn bị kính cẩn thỉnh cầu. Ngày mồng mười tháng tám niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười ba.

## 12. SỐ THỈNH CẦU CỦA BẢO CUNG CHÙA THÊ HÀ Ở TUỞNG SƠN.

Đại chúng chùa Thê Hà và Bảo Cung cùng kính lạy. Thâm vì ngó lên kính mến đức hạnh sáng tỏ mà thất vọng hỏi đến nhiều lần chuyển biến, từ khi hoãn lại lễ bái đến nay khi nóng, khi lạnh vừa mới ngăn cách dựa vào cơm đến pháp, do đó vâng chịu giáo môn, nước định yên tĩnh mà vô bờ bến, ngọn từ cao vút mà không đỉnh điểm, đến như nghĩa của Chỉ Quán, Phương Đẳng, văn của Long Thọ, Mã Minh, không có nơi nào không hết hang dốc của lý đó, suy xét kỹ sự mâu nhiệm thì y cứ vào đó. Cung tôi tuy không thông minh, ít đi lại những buổi giảng giải, thâm ngắm nhìn Pháp sư giảng kinh luận khắp Nam Bắc hơn ba mươi năm, cầu mong ý chỉ sâu xa đó mà không hiểu ra, quán sát các pháp rộng lớn nương nhờ vào cuối đời. Vốn mong muốn dốc hết khả năng giống như vui khi no bụng, nhưng gặp Đạo An để lắng Thượng Nhân thường xưng là bắc điện, gặp Tuệ Vĩnh xa xôi thượng thủ đến khai sáng Đông Lâm, quả là biết được hầu hạ người cao quý thì phải yên ổn nơi có cảnh đẹp ấy. Cung tôi tuy sơ sài bé nhỏ thâm kính trọng hướng về người có tài đức, nhưng người ở chùa Thê Hà, đời Tống rõ ràng chứng mình chủ trương xây dựng chỗ ở nhà vua tặng kế thừa. Đục khắc núi

hiện rõ tượng, khai thông núi đá mở ra điện thờ, tựa như bay đến không hổ thẹn nhảy lên vượt ra, dường như rừng suối đó trong sáng rực rỡ, nhà cửa quanh co, núi quế mùa xuân thơm ngát, cửa sổ mây ban ngày nghỉ lại. Từ xưa bậc cao hạnh quả là sử dụng để dạo chơi ngồi nghỉ, cho nên chúng trong chùa cùng nhau thành thật thỉnh cầu vướn dài uy đức, chỉ nguyện gần gũi quan sát bậc hiền triết xưa kia giáng đến nơi nào, ở nơi kia dựa theo kinh có được để dùng chắc chắn rũ lòng, hưởng thụ nơi chốn có ruộng vườn cơ nghiệp. Đầy đủ ở tại điều khác, trịnh trọng cùng khai phủ sĩ Liễu Cố Ngôn, chứng minh thành tựu lời thề này, ngộ hầu cương vực của Kim cương ủng hộ Thấu Lĩnh mà tồn tại lâu dài, pháp bảo thì truyền bá ngang bằng Kê Sơn mà không hoại diệt. Kính cẩn dâng sớ. Ngày mồng sáu tháng tám niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười lăm. Bảo cung cùng chúng dâng sớ.

### 13. THƯ CỦA BÍ THƯ GIÁM LIỄU CỐ NGÔN.

Đệ tử Liễu Chánh thiện vốn có thành tư cúi đầu kính lạy. Ấm áp hài hòa không biết tôn thể sinh hoạt thường ngày như thế nào? Cúi nguyện được hỷ duyệt của thiên pháp. Năm qua nhận được một ý chỉ đến nay còn giữ nguyên, vâng mạng tặng cho mười quyển Huyền Nghĩa, hưởng về cung Nhân Thọ phục tụng đọc được tám lần, nghi ngờ lỗ mãng lược bỏ hết mà trở lại tinh tế khó dứt bỏ. Mới nghiên cứu sáu quyển, đồng thời đi vào văn tám cuốn, vì cửa hiệu nhuộm chưa hoàn tất, ít hôm sau đi sâu nghiên cứu, nay phái Đại vương người đi sứ là Tiêu Thông Quốc, tìm hiểu tiếp theo ý thư từ đó hưởng về, kính mến chọn lựa, nhiều lần được Cố hỏi đến vâng mạng trả lời chắc chắn đến. Cúi đầu nguyện mùa Hạ hoàn tất sẽ đợi chờ thuyền bè, hy vọng kiếp sống tàn tạ này dốc hết tâm tư lắng nghe nhận lãnh, sám hối bao ngày qua, lơ là lười biếng mê muội rối loạn. Xin kính cáo.

### 14. THƯ CỦA PHÁP SƯ CÁT TẠNG (Gồm ba bức).

Cát tạng bày tỏ tôn kính. Hưởng lên trên hết sức vâng mạng ý chỉ cúi đầu thừa nhận an ủi tình hình bên dưới. Gần nóng lên không biết tôn thể thế nào? Cúi đầu nguyện thư sau giấc ngủ bữa ăn được bình thường, dạy dỗ truyền trao phải chăng đến lúc giảm bớt? Cát Tạng thô hạnh được đi theo chúng lễ bái thăm hỏi, không tiếp xúc cúi đầu thừa nhận tặng thêm lưu luyện kết lại nguyện xin trân trọng. Nay phái Trí Chiếu trở lại bày tỏ, không nói ra, xin kính cáo.

Cát Tạng bày tỏ tâm kính, hưởng lên trên hết sức vâng lệnh, ý chỉ



thương yếu của sư nên vô cùng sôi nổi hơn hờ. Nguyên lâu cúi đầu đảm đương cam lộ tôn kính gánh vác cầu pháp. Cát Tạng tự nhìn mình là hạng đầy tớ, nói năng vụng về không chịu nổi hưởng về truyền trao, nhưng mặt trời Phật sắp lặn xuống, mà mắt chúng sinh thì nhắm nghiền, nếu không phải Đại sư mở rộng nhãn nại thì lấy gì để khắc phục hưng thịnh? Cúi đầu nguyện mở rộng phân bố vâng mây yêu thương mở đường dạy cho hàng môn đồ đình trệ. Cát Tạng trình trọng hưởng về hết lòng hầu hạ, vâng chịu dạy dỗ khuyên bảo, cùng tận tình hài thân mạng này xa đến kiếp sau. Cúi đầu nguyện đại sư bí mật rừ lòng giảng dạy hơn nữa. Mùa hạ cũng xong, lập tức hưởng về lễ bái, nay sẽ phái Trí Chiếu bàn bạc thăm hỏi, xin kính cáo.

Cát Tạng bày tỏ tôn kính, thời gian hưởng lên chưa đến mấy ngày thì như thế cảm ứng giấc mộng, còn tôn kính hưởng lên hết thì về sau vẫn cứ lại được mộng. Trí Chiếu trình bày miệng đôi chút, tôn kính hưởng lên tìm trở về, cũng nhờ cậy phó thác bàn bạc. Xin kính cáo.

### 15. SỞ THỈNH CẦU KINH PHÁP HOA CỦA CÁT TẠNG PHÁP SƯ.

Cát Tạng chùa Gia Tường huyện Hội Khê thuộc Ngô Châu cúi đầu kính lạy. Cúi đầu thừa nhận nghe núi tên gọi là Thôi Ngôi, Đạo An leo lên mà nói pháp, đỉnh tên là Khuông Tụ, Tuệ Viễn dừng lại để an thiền. Không dường như núi này to lớn rực rỡ tiếp cận sông Hán, nổi liền ráng mây, khơi thông khe suối, lơ lửng trôi lăn ngút trời rót vào mặt nhật, thành trì đỏ, nước đỏ, chỗ ở của Tiên nơi khu vực eo sông, lư hương Phật Lũng là cõi phước của quả Thánh, lại trải qua thiên về làm cho đẹp tái sinh trao cho tên gọi là ít thấy. Trí Giả dừng lại nương tựa trên hai mươi năm, môn đồ thiên tuệ giáo hóa truyền bá xa gần. Xưa, Đồng Thọ Anh Ngạn mới hiểu rõ thông suốt kinh pháp, Tịnh Tuấn thần đích thực truyền thụ nghiệp thiền. Nếu chẳng phải Đạo Tham bổ xứ học hỏi cùng tận đức hạnh ngang nhau, thì đâu thể kinh luận sáng tỏ sâu xa, định tuệ cùng soi chiếu? Đến như ngày nhà Chu tàn lụi, sau Khổng Khâu qua đời, Mã Minh giáo hóa xong, Long Thọ tiếp nối theo sau. Nếu trong ngoài không sụp đổ đích thực còn người làm cho lớn mạnh, ánh sáng lộ rõ Đại thừa mở bày phát triển giáo pháp bí mật. Ngàn năm cùng với năm trăm năm quả thật khôi phục quyết định ở hôm nay. Nam Ngục thánh trí sâu xa. Thiên Thai hiền triết sáng tỏ, xưa trú trì ba nghiệp, nay kế thừa gắn liền hai tôn, đâu chỉ rưới cam lồ cho Chấn Đán, cũng hưởng về làm rung động phá cỗ ở đại Thiên Trúc, phát sinh biết rõ, thức tỉnh lạ

kì. Từ Ngụy- Tấn đến nay điển tịch phong dao, quả thực không xếp loại với nhau, giáo chủ Thích-ca, Đồng Anh sinh ra nghi ngờ, Pháp Vương Lô-Xá, Thiện Tài cho tìm đạo, có lẽ là noi theo dấu vết phía trước chăm chú suy nghĩ tôn kính thành thật, trịnh trọng cùng thiên chúng hơn một trăm vị tăng, cung kính thỉnh cầu đại sư Trí Giả giải thích rộng rãi bộ kinh Pháp Hoa, kinh điển này là pháp sâu kín của các thánh, là then chốt của các kinh. Cúi đầu nguyện khai mở tri kiến Phật, chiếu rọi tối tăm sâu nặng này, chỉ ra đạo lý chân thật soi sáng đêm đen ấy, ngõ hầu để cho cõi nước Tam Thiên đến bảu báo chưa nghe, trăm kiếp hậu sinh tôn kính vâng theo nghĩa lý rộng lớn, xây dựng khu vực giới tiết, cửa chặt gỗ cây đem đến, Dao Lạc sơn trang đen vàng toàn là thôn dã, mỏm núi quế, khu rừng ngọc, bờ biển cúc, hoa lá tốt tươi, càng phù hợp với tâm người Thanh văn, rất cản trở hoài bão của bậc Duyên giác. Cát Tạng kính mong cảm tạ sự đạt được trước kia, cúi xuống thẹn với tìm hỏi mong cầu, tranh nhau sợ hãi chỉ có sâu sắc, chỉ tăng thêm run rẩy sợ hãi. Kính cẩn thỉnh cầu. Ngày hai mươi mốt tháng tám niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười bảy.

#### **16. TRÍ GIẢ ĐỂ LẠI THƯ CHO LÂM HẢI TRẤN, MONG MUỐN GIẢI TRỪ NÂNG CAO ĐẤT NƯỚC VÀ NÓI RÕ VỀ HỒ PHÓNG SINH.**

Bần đạo ít hoài mong chí hướng yên ổn nguyện dứt bỏ trần lao âm ỉ. hiểu ra đôi chút khổ, không thể thuận theo nhân rồi trở trái, quả là để đi về quê cũ ở Tây Thiểm, tướng lãnh môn đồ dạo chơi nghỉ lại Thiên Thai, có mười hai năm. Nhưng khe núi này tiếp cận nguồn sông nổi liền vươn dài đến bờ biển, nên người đặt lờ đánh cá qua lại tứ tung, tắc nghẽn sông nước, giết hại hàng loạt đã nhiều mà nấu luộc ram nướng nhiều không tính hết, làm sinh mạng loài vật tổn hại chết non có ai hoàn toàn thương xót? Cũng là công tư đi lại liên tiếp gặp phải chìm đắm, đem số tử vong này không thể kể xiết, bần đạo chẳng những rỗng không hèn mọn, mà còn nguyện nói cứu giúp, vẫn thẳng thắn khích lệ sơn tăng áo tiền đồ vật, giúp đỡ vật dụng lặt vặt, đến Khổng Huyền Đạt là người địa phương cùng mua hết đồ nghề đánh bắt, làm hồ phóng sinh vĩnh viễn, thay đổi cầu cá, trở lại thành sông nước của dòng pháp. Do đó, Lâm Hải nội sử nghĩ rằng hãy còn con trẻ mà tâm kính pháp sâu nặng, vẫn cứ thỉnh cầu giảng nói kinh Kim Quang Minh, đến phẩm Lưu Thủy, đàn việt là Dương Công chúc mừng cùng nghe câu tuyệt diệu này, tất cả vứt bỏ đồ nghề đánh bắt, gồm có năm mươi lăm chỗ, tức thì

khuyến cho dưới nước trên đất được thấm nhuần, người và côn trùng nhận được ân trạch. Bởi lẽ nghe hoa rơi đây nhà, đèn đáp ân đức của trưởng giả, ngọc sáng chiếu rọi trong đêm, báo đáp đức độ của Tùy hầu, thì kiên quyết vun trồng diệu hạnh quay về hàng tu tập trước kia, truyền bá phong cách tốt đẹp đối với thời đại cuối cùng, phước không luống uổng, vứt bỏ, thiện không giả dối mất đi. Vẫn cứ lấy việc này trình bày về đời Trần trước kia, sắc chỉ rằng sông này nếu không có quạ trộm cắp hải vị quý báu, nên y theo sự thỉnh cầu làm hồ phước vĩnh viễn. Quốc tử tế tử Từ Hiếu Khắc, vốn có vun trồng cội đức thì đường đi mới gồm đủ tốt đẹp, nghe thì chứa nhóm nhiều điều thiện, thỉnh cầu dựng lên bia cao, mong muốn nền tảng to lớn này cùng với núi cao to vững chắc như nhau, nguyện sự nghiệp cao quý ấy ấy ngày tháng còn giữ trọn. Xưa, họ Trần ở Giang Đông đất đai không vượt quá mấy ngàn dặm, giống như klinh mển điều lành này mà quên hoài bão. Nương nhờ chỉ có Hoàng đế bệ hạ, nắm giữ vòng vàng mà cai quản tám phương, cầm chắc gương báu để đối diện với bốn hạng dân, mưa gió thuận theo mùa, ngựa trâu hướng về bên trong. Tin tưởng theo đạo cao xa, nghiên Thuấn đức hạnh cao vời sáng ngời, tiến hành khôi phục, tự mình thực hành mười điều lành, cùng con đở hưỡng về dân chúng. Từ khi chuyển vận bốn hoàng thế cuối cùng ra đời mà cứu giúp khắp nơi, vả lại không vật. Không trứng dấm từ ngoại thư, cứu kiến cứu cá nghe trong nội điển, há có nhiều thiên hạ mà cần thận luyện tiếc một nguồn sông ư? Ân trạch sâu rộng dưới vòm trời mà một mình cách xa mấy trăm dặm ư? Thay đổi hồ hoa sen, dấy lên nghiệp thiêu đốt nấu luộc, làm cho quân dân buông lung tổn thương giết hại loài đó, sinh vật sống dưới nước đau xót khổ sở quần quanh, thân đầu chia lìa, xương thịt nát tan. Bởi vì ý bản đạo độ tâm của Hoàng đế, há như thế sao, há là như thế sao? Những Tấn Vương điện hạ đạo xuyên suốt xưa nay, đồng ý văn, đồng ý võ, hai vùng nam chưa đủ sánh với công lao đó, nhiều tài năng nhiều nghề nghiệp, dâng hiến cả hai không thể nào sánh bằng được đức hạnh đó. Mậu công lao làm rung động đối với Sơn Tây, Anh danh tiếng lan truyền ở Giang Tả, trong coi đất đai ở Hoài Hải, cảm hóa dân chúng ở Ngô Hội. Không vì bản đạo phẩm hạnh xấu xa, cúi xuống rũ lòng lễ kính nhận lấy tự mình đảm đương quy phạm thế gian, sai lầm gánh vác, thầy người chuẩn bị nói rõ nguồn gốc sự việc, liền ban xuống là bùa số mạng còn nơi kính mển kế thừa, không dám làm trái vượt qua, giả như khiến cho có người đi sứ nghiêm khắc khác, quả thật phụng mạng sắc chỉ phù hợp hủy bỏ bia đã dựng lên, khôi phục lại dân chúng với nghiệp đánh bắt ấy. Bản đạo lập

tức rung tích trượng khoác áo gánh mũ theo đuổi thực hiện, đi lại nơi xa kinh đô, xe vua đến cung khuyết dâng thư, đầu mất thân tan để bảo toàn mạng sống chúng sinh, hướng chi nay ý chỉ gửi đến, Tổng sứ Giang Nam thu giữ đồ nghề đánh bắt sinh vật ở biển, mà sông suối núi nước không sinh ra cá biển, mở ra nhận thấy phù hợp vì văn và sự việc không liên quan với nhau, chỉ bởi vì tại đây tùy tiện ham muốn đúng sai, hủy hoại phóng sinh, đẩy lên nghiệp làm thương tổn. Ngày nay thế gian thái bình, đường đi không ngại của rơi, nếu buông thả quân dân, thu nhặt chọn lấy đánh bắt, thì quả là làm mất đi tài sản hiện có của người, công khai làm việc trộm cướp. Nếu vì Đấng Chí tôn muốn cho quân dân dồi dào đầy đủ, không cho phép phóng sinh, xưa bần đạo đi lại phía Tây, đường đi trải qua Nhạc Châu, Thứ sử vương Tuyên Vũ, vẫn kết hợp hương hỏa vâng chịu thọ nhận Đại thừa, mà dân chúng vùng đó không tham gia nông nghiệp, chuyên làm công việc giết hại đánh bắt, người có học là Đàm Kiện thỉnh cầu giảng giải, toại nguyện lập tức dừng lại. Một châu năm huyện đều bỏ việc đó, tổng cộng hơn một ngàn chỗ, theo việc bày tỏ lên trên, ban xuống sắc chỉ bắt đầu thừa nhận. Tất nhiên là Nhạc Châu liên tiếp giáng xuống điềm lành, khiến cho vua Tuyên Vũ treo biển khen ngợi gấp bội bình thường. Đấng trí tôn thần trí cao xa sáng ngời có cảm đều ứng, há cho phép quân dân vì khẩu vị mà đoạt lấy nghiệp lành của người? Huyện úy khởi tấu như vậy sợ rằng thành ra cái thấy kì quái, vả lại sông suối nhỏ hẹp, không bằng đất đai một cơ sở của Nhạc Châu, lại chỉ có loài hỗn tạp, vốn không có loài cá ở biển. Đấng Chí tôn vì Tấn Vương điện hạ có văn võ kỳ tài, cho nên khắp nơi làm thủ tục ủy nhiệm đảm đương các châu vùng Giang Nam, sự việc bất luận lớn nhỏ đều y cứ theo đó quyết định rõ ràng. Nay nếu không được chú thích, vua chỉ dạy không nghe ấy thì quả là, đúng sai y cứ vào huyện xem xét quyết định, không liên quan đến Tấn Vương. Nói như vậy há có thể nghe ở vua mà thôi ư? Vả lại Đại vương tự mình có phù tiết ý chỉ, bắt đầu đồng ý phóng sinh sao để cho ở chỗ công sở thậm lén thực hiện các việc ngăn chặn? Bần đạo các từ trở về khe núi u tối, có hai nhân duyên: Một là vì công đức Đại vương sửa sang tu bổ nhà cửa chùa cổ, hai vì ban hành sông suối, sửa sang quản lý phước hội. Cùng chung với các đàn việt xa xôi xây dựng bồ-đề, liễn che đậy mất còn, trang nghiêm vĩnh nguyện. Nền tảng cơ sở của một người có chúc mừng bảo vệ vững chắc như bàn thạch, khiến cho mười ngàn con cá dễ chịu vui sướng cùng quen. Bần đạo đến dừng lại đã lâu nhiều lần đội ơn, ưu ái đảm đương cung cấp giúp đỡ chờ đợi đến người có công lao, ảnh

hưởng từng suy nghĩ hưởng về người kia, chưa phát khởi đến giao du, xa xôi nghe cái nghe chỉ truyền ba ân huệ để cảm hóa, khu vực có ba đức đặc biệt, dân chúng ca năm ca khúc vui vẻ, ý vị bữa cơm phong cách cao hơn thành, vô cùng tùy hỷ. Nhưng nhà vua đối diện sơ qua xong xuôi trở về lại không chịu, chỉ mong mỗi bắt đầu tốt khiến cho trọn vẹn để hoàn bị danh dư đẹp đẽ, trèo lên cỗ xe nằm nghỉ đến vết báng xe không hổ thẹn với thánh hiền ngày xưa. Bần đạo suy nghĩ lập đi lập lại nhiều lần nhận ra quanh quẩn một chỗ, nhân sĩ phương Bắc có phước sống lâu, há không phải là tâm yêu thương ít hại vật mà cảm được tuổi tác lạ kỳ này ư? Dân chúng Đông Hải đông đúc phần lớn chết yểu, đánh cá săn thú cho nên mạng sống ngắn ngủi, nghèo cùng cực khổ chính là thấy hiện tại ở thế gian, đáng để làm tấm gương soi mà khuyên nhủ. Nay nếu cắt đứt mạng sống của ba quy y, dưỡng nuôi thân hình của năm ấm đóa, đó tức là phế bỏ sự nghiệp sáng sửa ở Tịnh độ, đẩy lên tai họa sâu nặng vô biên, sự việc đã không bình thường sợ rằng chẳng phải phương pháp dưỡng sinh. Phòng ngừa những châu trấn khác, không kê cận sông biển đã là nơi cao nguyên, khai thác đánh bắt không có chỗ chưa nghe quên thân, vùng khác mang bệnh trở về quê hương há lại tiếp tục, tất nhiên phải nhờ loài thủy tộc để cung cấp thân mạng, không ngừng khiến cho khai thác đánh bắt, còn lại chẳng thích hợp, huống chi có người hủy hoại loài khác để cung cấp rồi phóng sinh. Quân sĩ Minh phủ ở tại thị trấn trong sáng nghiêm khắc, xa gần ngợi khen ca tụng một đồng không nhận, một con nghe còn để ý nuốt vào nuôi chim hộc, binh lính được châu báu, người họ Khổng vui vẻ thả rùa cuối cùng đeo ấn vàng. Nếu đàn việt không làm trái phù tiết ý chỉ tấn vương, không trái với lời của bần đạo, thì quả là tiếp tục rưới dòng nước pháp vâng lệnh truyền đi để đạo, có đức nhất định báo đền, không thiện không thể đền đáp. Ngọc bội đều cung, không cầu mà tự đến, ấm vàng đai tím tùy niệm liền đến. Nay phái đệ tử là Phổ Minh, tặng cho sự việc đã từng có hưởng về chọn lựa, nhưng Minh Phủ bao gồm mọi việc của bang này, nắm giữ binh cơ của một trấn, có giáo lệnh thì nhất định phải thi hành, như gió thổi rạp cỏ, nguyện đem thư này của bần đạo, biểu thị công khai giữa người dân, dạy bảo quân sĩ dân chúng, khiến cho tuân theo chín lời của giáo pháp vô vi bắt đầu tổn thất, thay đổi tâm của mười điều ác, vĩnh viễn phù hợp, thuận lợi đứng đầu. Sự việc tranh nhau tin tưởng ở miệng con người, vốn có không tiếp tục vòng vo sắp đặt, Sa-môn Trí Khải trình bày.

-----

## NIÊN PHỔ VÀ SỰ TÍCH VỀ ĐẠI THIÊN SƯ TRÍ GIẢ

Năm Mậu Ngọ, niên hiệu Đại Đồng thứ tư, đời vua thời Lương Vũ Đế, thiên sư một tuổi cha họ Trần, là khai quốc hầu kinh Châu, người ở Hoa Dung, mẹ là Từ Thị, mộng thấy mây thơm và nuốt chuột trắng mà mang thai. Lúc sinh ra sự ánh sáng thần diệu đầy nhà, mắt có hai con người, đến năm bảy tuổi ưa thích hưởng tới già-lam, Tăng dạy truyền miệng phẩm Phổ Môn một lần, văn cú còn lại của phẩm đó chưa nghe mà tự mình có thể thông suốt được, Cha mẹ sư không cho phép đến nhiều lần. Niên hiệu Thừa Thánh năm đầu đời vua Lương Nguyên Đế, mười lăm tuổi muốn xuất gia, cha mẹ không cho, thế là khắc cây đàn hương làm tượng lễ tụng một ngày, đang lúc lạy Phật, dường như mộng thấy núi đối diện biển lớn, Tăng ở phía trên vẫy tay. Niên hiệu Thiệu Thái năm đầu đời vua Lương Kính Đế, mười tám tuổi cha mẹ đều mất, kiên quyết chia tay người anh xuất gia, vẫn dựa vào tăng pháp tự chùa Quả Nguyên vùng Tưởng Châu làm thầy, pháp danh Trí Khải, tự là Đức An. Niên hiệu Vĩnh Định năm đầu thời Trần Cao Tổ, hai mươi tuổi thọ giới cụ túc, theo luật sư Tuệ Khoáng học thông luật tạng. Khi chưa thọ giới cụ túc, sư đi về phương Bắc, nương theo học Phương Đăng. Niên hiệu Thiên Hi năm đầu đời vua Trần Văn Đế, hai mươi ba tuổi nương Thiên sư Tư ở núi Đại Tô vùng Quang Châu, sư nhận ra người cùng hội Linh Sơn, nêu ra đạo tràng Phổ Thiên, mười bốn ngày tụng kinh Pháp Hoa, vắng lặng đại ngộ. Niên hiệu Quang Đại năm đầu đời vua Trần Phế Đế, sư ba mươi tuổi, Sư từ già thầy ra khỏi Kim Lăng, ở tại chùa Ngõa Cung tám năm, giảng về Đại luận, nói về Thứ Độ Thiên Môn, cùng Pháp Hoa Huyền Nghĩa. Niên hiệu Thái Kiến năm thứ bảy đời vua Trần Tuyên Đế, Sư ba mươi tám tuổi đến Thiên Thai, vua Tuyên đế sắc chỉ giữ lại mà không được, đầu tiên dừng lại Thạch Kiều, sau chuyển sang Phật Lũng. Năm sau ở Hoa đỉnh hàng phục ma quỷ. Niên hiệu Thái Kiến năm thứ chín, Sư bốn mươi tuổi, vua Tuyên Đế sắc chỉ ban tặng chùa Tu Thiên. Niên hiệu Thái Kiến năm thứ mười ba, sư bốn mươi bốn tuổi, giảng kinh Kim Quang Minh, dân chài làm nghề đánh cá bắt vật bỏ đơm lông, chài lưới, lập thành hồ phóng sinh. Năm sau Vĩnh Dương Vương thỉnh cầu sư giảng giải. Niên hiệu Chí Đức năm thứ hai đời vua Trần Thiếu Đế, sư bốn mươi tám tuổi vâng theo chiếu chỉ ra ngoài, tại điện Thái Cực ở Kim Lăng khai bày Đại luận, giảng kinh Nhân Vương. Năm sau, Thái tử thọ giới, đến niên hiệu Trinh Minh năm đầu, sư năm mươi tuổi ở tại chùa Quang Trạch vùng Kim Lăng, giảng



kinh Pháp Hoa. Chương An lúc đó hai mươi bảy tuổi, bắt đầu nghe văn kinh. Niên hiệu Khai Hoàng năm thứ chín đời Tùy, năm mười hai tuổi, kinh châu của Trần mất, cảm ứng mộng thấy dừng lại ở Khuông Sơn. Năm sau Tùy đế sắc chỉ hỏi. Năm Sư năm mười bốn tuổi, Tấn vương thỉnh cầu đến Dương Châu, tháng mười một truyền giới cho Tấn Vương, mới có hiệu là Trí Giả. Năm năm mươi lăm tuổi, sự hưởng về hai châu kinh- Tửng, tiếp tục đến Khuông Sơn qua mùa hạ xong, trước đến Đàm Châu. Năm năm mươi sáu tuổi đến kinh châu, đền đáp ân đức đất đai, xây dựng chùa Ngọc Tuyên ở Chương an, vâng lệnh soạn Huyền Nghĩa. Năm năm mươi bảy tuổi, ở tại chùa Ngọc Tuyên giảng Ma-ha Chỉ quán. Năm năm mươi tám tuổi từ kinh Châu đến Kim Lăng, nhận Tấn Vương thỉnh cầu soạn thảo Tịnh Danh Sớ. Năm năm mươi chín tuổi vào mùa Xuân lại trở về Thiên Thai. Mùa Đông năm sau Tấn Vương phái đem thư cung kính mời về. Năm sáu mươi tuổi đi đến theo lời mời đến trước tượng đá ở Tân Xương, ngồi nghiêm trang nhập diệt, lúc ấy là giờ Mùi ngày hai mươi bốn tháng mười một niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười bảy. Từ khi nhập diệt đến năm Ất Ty, niên hiệu Thuần Hi năm thứ mười hai đời Tống, được năm trăm chín mươi hai năm.

-----

## ĐỀ LỜI BẠT CỦA BÁCH LỤC.

Trí Giả đạo lưu truyền ba quán, còn lại chẳng sách vở của một tông phái, mà đức hạnh cảm hóa hai triều đại. Chương An ghi lại nhiều Bách Lục, xem xét đó và bắt đầu lập ra quy định pháp lý để nghiêm túc trong chúng, phần giữa đối chiếu thư số để làm cho có tác dụng đối với vua quan, sau cùng nói về phóng sinh để yên lòng loài côn trùng. Rõ ràng sáng suốt thay sự giáo hóa rộng lớn, tươi sáng như mặt trời và ngàn sao, đó gọi là làm rạng rỡ ngôi nhà cho thiên hạ. Chương An ghi tựa rằng: Để lại bày tỏ cho con cháu, biết còn đức độ nồng nàn nay làm cho vững chắc, rất đáng tin tưởng. Bản khắc tuy đã ấn hành, mà chưa trải qua khảo đính, nhờ đem bản cũ đối chứng còn sai lạc chẳng phải một chỗ, liền sửa chữa chứng thực, trước sau tất cả hơn mười chỗ, ngõ hầu lúc mở ra đọc xem không có ngăn lấp thiếu sót ý. Thấy lời đề này có thể phân biệt sai đúng. Sa-môn Tịnh Phạm truyền bá Thiên Thai Tổ giáo ở viện Vô Lượng Thọ thuộc Bắc thiên tại Tô Châu kính đề.

Tổ của tôi là đại thiên sư Trí Giả, thật sự là người ở Linh Sơn tiếp tục đến. Đạo truyền bá ba quán ngộ từ một tâm, rộng lớn khuếch trương loài rộng mạnh mẽ, lập ra chánh tông, sâu xa giúp đỡ Pháp Hoa bí điển, giải thích phân định lấy năm thời tám giáo, quy tụ hướng về dùng ba quán mười thừa, dù cho biện giải tuyên dương không lập ra văn tự, Chương An kết tập lại bảo lưu cho duyên sau này, điều ấy giống như người tín hiểu chứng nhập, không biết căn cơ ấy trong ngàn muôn chúng, bản khắc các bộ phân bố ở tại các phương, chỉ riêng Quốc Thanh Bách Lục, bởi trước kia bị binh lửa đốt phá mãi cho đến nay, càng trải qua năm tháng dài lâu, vốn chưa thỏa thuận thành tựu trọn vẹn. Nay làm cho người thực hành là Đàm Sầm khắp nơi mong cầu đạo tục, không ngại gian khổ vất vả tâm thành thật không luống dối liền trọn vẹn một bộ, ngõ hầu mở rộng thấy nghe, lưu truyền nhiều đến mãi mãi, thì có thể biết Tổ tôi đạo to lớn, danh sâu xa, giáo hóa vua quan dấu vết từ đầu đến cuối giống nhau. Nhìn thấy tận mắt tức thì ra sức lễ lạy vô cùng cung kính, đọc xem từ đầu đến cuối rằng như vậy. Thảo ra ngày tốt đẹp năm Ất Ty, niên hiệu Thuần Hi năm thứ mười hai đời Tống, thời gian cao quý, Giới Ứng trụ tại núi Bạch Liên kính nghì.